

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày 22/10/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Đường.

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Mạc Văn Tiến - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/HSST, ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST- HS, ngày 11/10/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Công Q, sinh ngày 02/9/1989, tại tỉnh Bắc Ninh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Công B và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: 01 tiền án (Bản án số 36/2014/HSPT, ngày 26/9/2014 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, hiện chưa được xóa án tích); tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 21/6/2020, bị Công an phường Đ, thành phố Bắc Kạn xử phạt 200.000^d về hành vi “*Gây mất trật tự tại khu dân cư*” và ngày 01/9/2020 bị Công an thành phố Bắc Kạn xử phạt 400.000^d về hành vi “*Có lời nói thô bạo, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác và gây rối trật tự*”

trên đường phố”); nhân thân: Năm 2011 bị TAND quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/6/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988;

Trú tại: Tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1990;

Trú tại: Tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 01/6/2021, Nguyễn Công Q đi theo lối thoát hiểm giữa các nhà dân đến đằng sau nhà bà Nguyễn Thị Thu T ở tổ B, phường Đ, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn rồi chui qua ô thoáng vào bên trong nhà. Khi vào được bên trong nhà bà T, Q đi lên phòng thờ tại tầng 3 và ngủ ở đó (do trước đó thỉnh thoảng Q được vợ chồng bà T cho ngủ nhờ tại đây). Đến khoảng 21 giờ ngày 02/6/2021, Q tỉnh dậy đi xuống tầng 1 quan sát không thấy có người và nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 97B1 - 351.xx của bà T để trong nhà, chìa khóa điện vẫn cắm ở xe, đồng thời chìa khóa nhà để trên yên xe, nên Q đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, Q dùng hai tay quay đầu xe mô tô hướng ra cửa, lấy chìa khóa mở khóa cửa và đặt ổ khóa xuống nền nhà, rồi quay vào chân cầu thang xỏ một đôi dép nhựa dạng dép tổ ong và lấy một chiếc áo chống nắng treo ở gần đấy để mặc và đi ra mở cửa rồi ngồi lên chiếc xe mô tô nổ máy điều khiển xe đi đến khu vực cầu Phà thuộc phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn thì dừng xe ở trên cầu và vứt chiếc áo chống nắng cùng đôi dép lấy được ở nhà bà T xuống dòng sông Cầu. Lúc này, Q mở cốp xe nhưng không thấy có tài sản gì mà chỉ có đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H để trong cốp nên Q đã lấy đăng ký xe mô tô cất vào trong túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đến nhà ông Vũ Văn Q, trú tại tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn cầm cố chiếc xe trên lấy số tiền 2.500.000^d (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó Q gọi xe taxi đi đến quán Internet gần cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn để chơi Game và sử dụng hết số tiền nêu trên. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/6/2021, Q đến nhà nghỉ V.A thuộc tổ Y, phường P, thành

phố Bắc Kạn thuê phòng để ngủ và đến ngày 04/6/2021 thì đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đầu thú về hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bắc Kạn kết luận:

- 01(Một) Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 97B1-351.xx có giá trị là 8.000.000^d (Tám triệu đồng).

- 01 (Một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng có giá trị là 5.000^d (Năm nghìn đồng).

- 01 (Một) áo chống nắng (loại áo dài chùm đầu gối) màu ghi có giá trị là 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: **8.055.000^d** (Tám triệu, không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTP, ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 123, 131, 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Nguyễn Công Q phải bồi thường cho ông Vũ Văn Q số tiền là 2.500.000^d (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 21 giờ ngày 02/6/2021, Nguyễn Công Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thu T ở tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 97B1- 351.xx trị giá 8.000.000^d (Tám triệu đồng), 01 (một) đôi dép bằng nhựa có giá trị là 5.000^d (Năm nghìn đồng) và 01 (một) áo chống nắng có giá trị là 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng), sau đó mang chiếc xe mô tô đi cầm cố được số tiền 2.500.000^d (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và đã chi tiêu hết số tiền trên. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Công Q trộm cắp là 8.055.000^d (Tám triệu, không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Công Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Công Q có nhân thân rất xấu, đã có 01 tiền án và 02 tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52/BLHS; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*”, “*Đầu thú*” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thu T đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô BKS 97B1- 351.xx và giấy đăng ký xe, nên bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Còn ông Vũ Văn Q là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô với giá là 2.500.000^d, nay ông Q yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền trên, xét thấy yêu cầu của ông Q là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Q số tiền trên.

[5] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 97B1- 351.xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 033809 mang tên Nguyễn Thị H. Qua điều tra xác định các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng và 01 (một) chiếc áo chống nắng màu ghi, bị cáo khai nhận đã vứt xuống sông Cầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, tuy nhiên không tìm thấy các vật chứng trên.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này ông Vũ Văn Q là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, ông Q không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Công Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 123, 131, 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Nguyễn Công Q phải bồi thường cho ông Vũ

Văn Q, sinh năm 1990; trú tại: Tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là: 2.500.000^d (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự về việc tính lãi suất.

3. *Về án phí:* - Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Q phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan . Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Trại tạm giam tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Q và ông Lương Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, *Về tội danh:* Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, *Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác:*

* *Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Q – Lường Văn Thiết

Vi Hồng Lễ